

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HSST
Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị P

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Q

Ông Phan Minh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh G – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến M - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 10/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 01/3/2023 đối với các bị cáo:

Vũ Tiến Đ, sinh ngày 1/4/1996 tại Nam Định; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ; Trình độ văn hóa 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Đình T, sinh ngày 29/5/1988 tại H; HKTT Thôn T, xã T, huyện Th, tỉnh H; Trình độ văn hóa 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đình A và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 31/8/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T: Ông Trương Công Đ - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 24/8/2022, tổ công tác Công an phường M, N, H kiểm tra hành chính Phòng 601, số nhà 35 ngách 322/22/52 đường Đ, M phát hiện trong phòng có Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T và Phạm Châu A (Sinh năm: 1997, HKTT: thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh H) đang sử dụng bóng cườ. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ:

- Tại nền phòng trọ có 2 bình kim loại hình trụ cao khoảng 80cm;
- Trên mặt bàn máy tính có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu nâu, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt đĩa chứa tinh thể màu trắng, 01 ống hút cuốn bằng tờ 10.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên "NGUYEN DINH T";
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max vỏ màu xanh lấp sim số 0931558333 của Vũ Tiến Đ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max vỏ màu xanh đen lấp sim số 0335917888 của Nguyễn Đình T;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max vỏ màu vàng lấp sim số 0981956286 của Phạm Châu A.

Tại chỗ, Đ và T khai nhận bình kim loại là bình khí bóng cườ, viên nén và tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp do Đ mua bằng tiền của T để sử dụng, đối với Châu A khai không biết gì về số ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N để giải quyết thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 24/08/2022, Phạm Châu A là bạn của Nguyễn Đình T nhắn tin qua ứng dụng Messenger nói với T đang buồn, muốn rủ T đi chơi. T nói đang uống rượu và rủ Châu A đi sử dụng bóng cườ, Châu A đồng ý. Sau đó T nhắn tin thông qua ứng dụng Zalo số 0335917888 của T đến Zalo số 0931558333 của Vũ Tiến Đ nhờ Đ chuẩn bị phòng để sử dụng ma túy, Đ đồng ý và bảo T qua phòng trọ của Đ tại số nhà 35 ngách 322/22/52 đường Đ, M để sử dụng ma túy. Sau đó T tiếp tục nhắn tin nhờ Đ mua hộ 02 bình bóng cườ, 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ketamine để T cùng Châu A đến chơi và sử dụng (tuy nhiên T không nói cho Châu A biết trước việc này vì sợ Châu A không đồng ý). Đ đồng ý và báo với T tổng số tiền mua bóng cườ và ma túy hết khoảng 9.000.000 đồng và gửi cho T số tài khoản 722688699999 tại ngân hàng MB Bank của Đ để T chuyển tiền. T sử dụng tài khoản 19038084073018 ngân hàng Techcombank của T chuyển khoản cho Đ số tiền 15.000.000 đồng, trong đó

9.000.000 đồng là tiền nhờ Đ mua ma túy và bóng cười, 6.000.000 đồng là tiền T cảm ơn Đ mua hộ ma túy và cho mượn phòng (mặc dù Đ không yêu cầu). Sau khi nhận được tiền, Đ liên hệ đến số 0334249665 (của một người phụ nữ không quen biết) đặt mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy “keo” thì được báo giá tổng số tiền là 4.600.000 đồng (trong đó gồm 4.100.000 đồng tiền ma túy và 500.000 đồng tiền công vận chuyển). Đ thanh toán cho người này số tiền 4.600.000 đồng vào số tài khoản 18810000276553 tại ngân hàng BIDV và hẹn giao ma túy đến địa chỉ số 35 ngách 322/22/52 đường Đ. Tiếp đó, Đ liên hệ tài khoản Zalo “hảinhung” (chưa rõ lai lịch) mua 2 bình khí bóng cười với giá tiền 2.800.000 đồng, hẹn giao đến địa chỉ phòng trọ của Đ (tiền mua bình khí bóng cười Đ chưa trả người bán). Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, có một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0922587678 liên hệ với Đ để giao ma túy. Đ đi xuống đầu ngách 322/22/52 đường Đ nhận từ người này 01 gói giấy ăn bên trong có 1 túi nilon chứa 02 viên ma túy keo màu nâu và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine rồi cầm để lên bàn máy tính ở phòng. Khoảng 5 đến 10 phút sau, tài khoản Zalo “hảinhung” liên lạc báo Đ nhận bình bóng, Đ tiếp tục xuống đầu ngách 322/22/52 đường Đ nhận 02 bình khí bóng cười từ một nam thanh niên đi xe máy (chưa rõ lai lịch) rồi cầm lên phòng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình T và Phạm Châu A đến phòng trọ của Đ tại phòng 601, số nhà 35 ngách 322/22/52 đường Đ, M, Đ chỉ chỗ để ma túy ở bàn máy tính cho T biết và bảo: “Em chỉ hút vài quả bóng xong thì đi ra ngoài với người yêu em”. Sau đó Đ, T và Châu A cùng nhau hút bóng cười. Khi Đ bắt đầu định đi ra ngoài thì T bảo: “Anh không biết xào nên mày xào hộ anh” rồi đi vào tủ đựng bát lấy một đĩa sứ màu trắng đưa cho Đ cùng với 01 thẻ ngân hàng Vietcombank của T và 01 tàu hút bằng tờ 10.000 đồng để Đ xào ma túy. Đ đổ toàn bộ túi ma túy “ke” ra đĩa rồi dùng thẻ ngân hàng của T xào. Sau đó, T bê đĩa ma túy “ke” đặt lên bàn máy tính, đồng thời lấy 1 viên ma túy “keo” cho vào miệng cắn đôi và sử dụng nửa viên, còn nửa viên T cầm ở lòng bàn tay phải đưa cho Châu A và bảo: “Châu A có chơi cái này không” nhưng Châu A không cầm và nói: “Em không chơi”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi tổ công tác Công an phường M đến kiểm tra, lúc này T đang ở trong nhà vệ sinh đã vứt nửa viên ma túy “keo” vào bồn vệ sinh. Tổ công tác đã phát hiện thu giữ số tang vật còn lại như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 6020/KLGD-KTHS ngày 03/09/2022 của Phòng PC09 - CATP H kết luận:

- 01 viên nén màu nâu bên trong 01 túi nilon là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,318 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,178 gam.

- 01 ống hút được cuốn bằng tờ 10.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên "NGUYEN DINH T" đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tiến Đ và Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, các vật chứng thu giữ được cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số tiền liên quan đến việc mua bán ma túy T đã chuyển khoản cho Đ là 15.000.000 đồng, trong đó có 6.000.000 đồng T tự cho để cảm ơn Đ vì đã mua hộ ma túy và cho T mượn phòng để sử dụng ma túy, đối với số tiền sẽ thừa chênh lệch khi mua ma túy là 1.600.000 đồng Đ khai nhận do đã cho T mượn phòng nên sẽ sử dụng để thuê phòng khác nên Đ không thông báo lại cho T về số tiền thừa này.

Đối với các đối tượng liên quan đến việc bán ma túy cho Vũ Tiến Đ, quá trình điều tra xác định người đăng ký số điện thoại 0334249665 (là số điện thoại Đ liên hệ để mua ma túy) là chị Hoàng Thị H (sinh ngày: 20/10/1970, HKTT: Bản D, Chiềng Do, Mai S, Sơn L), tại cơ quan điều tra chị H khai không quen biết với Vũ Tiến Đ, không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên. Đối với tài khoản 18810000276553 tại ngân hàng BIDV (là tài khoản Đ chuyển tiền để thanh toán tiền ma túy) đăng ký chủ tài khoản là anh Lê Quang Ng (Sinh năm: 1996, HKTT: 401/5, Lê V, phường 9, quận G, TP H), tại Cơ quan điều tra anh Ng trình bày khoảng tháng 05/2022, có một phụ nữ (không rõ lai lịch) nhờ anh Ng đăng ký hộ cho người này 01 tài khoản ngân hàng với tiền công 500.000 đồng, anh Ng đã đăng ký số tài khoản 18810000276553 tại ngân hàng BIDV bằng một số điện thoại mới (không nhớ số), sau đó đã đưa tài khoản ngân hàng cùng số điện thoại trên cho người nữ và nhận tiền công 600.000 đồng; anh Nghĩa không sử dụng số tài khoản trên, không rõ người nữ sử dụng số tài khoản trên làm gì cụ thể.

Quá trình điều tra đã cho Vũ Tiến Đ nhận dạng đối với anh Ng nhưng Đ không nhận dạng được. Đối với số điện thoại 0922587678 (là số liên hệ với Đ để

giao ma túy) người đăng ký thuê bao là anh Lê Hoàng N (Sinh năm: 2000, HKTT: số 39 ngách 27 ngõ chùa L, Cầu D, Hai Bà Tr, H), tại Cơ quan điều tra anh Nam khai không đăng ký, không sử dụng, không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Đối với đối tượng bán bóng cười cho Đ, quá trình điều tra xác định người đăng ký thông tin tài khoản số 5550120101978 tại ngân hàng MB Bank (là tài khoản Đ thanh toán tiền để mua bóng cười) là anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1978, HKTT: Phương Nh, Liên N, Thanh T, H). Tại Cơ quan điều tra anh H khai bản thân làm nghề xe ôm tự do, có đăng ký và sử dụng số tài khoản ngân hàng trên, không sử dụng Zalo “hảinhung” và không biết ai là người đang sử dụng; ngày 24/08/2022, anh H được khách (không rõ lai lịch) thuê chở 02 bình khí đến địa chỉ số 35 ngách 322/22/52 đường Đ giao cho khách và nhờ thông tin tài khoản ngân hàng của anh Hải để nhận tiền. Anh H không biết bình khí là gì, không rõ lai lịch khách nhận bình khí, sau đó cũng không nhận được tiền đến tài khoản của mình. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max thu giữ của Phạm Châu A không liên quan đến hành vi phạm tội của các đối tượng, do đó ngày 09/01/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 trả lại chiếc điện thoại trên cho Phạm Châu A quản lý và sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Đình T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSNTL ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Đình T khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N giữ quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ mức án tù 24 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án tù 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ni lông phong bì trong có 01 viên ma túy, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên “NGUYEN DINH T”, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M.

+ 02 bình kim loại hình trụ cao khoảng 80cm.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng bên trong 01 phong bì ni lông, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim, số IMEI: 351596241591975 (thu giữ của bị cáo Đ).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu xanh đen (màn hình bị nứt vỡ), bên trong lắp 01 sim. Điện thoại bật không lên nguồn nên không kiểm tra được IMEI và chất lượng máy (thu giữ của bị cáo T).

- Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T không tranh luận về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Tày, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ là người có công với cách mạng và được khen thưởng, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Đ và Nguyễn Đình T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, Nguyễn Đình T đã chuyển khoản cho Vũ Tiến Đ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nhờ mua hộ ma túy và cảm ơn cho mượn phòng để sử dụng ma túy. Sau đó Đ đã mua 02 viên ma túy dạng kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 7.400.000 đồng (Đ mới trả 4.600.000 đồng) và để ở phòng trọ của Đ tại phòng 601, số nhà 35 ngách 322/22/52 đường Đ, M, N, H cho T sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trong khi T đang sử dụng ma túy kẹo thì bị Tổ công tác Công an phường M phát hiện, thu giữ số tang vật là ma túy còn lại là 0,318 gam ma túy loại MDMA và 0,178 gam ma túy loại Ketamine.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Vũ Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Đình T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình T có bố đẻ và mẹ đẻ là người có công với cách mạng và được khen thưởng do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo đã

được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Tiến Đ và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

[5] Về vật chứng:

- 01 phong bì ni en phong bên trong có 01 viên ma túy, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên “NGUYEN DINH T”, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M; 02 bình kim loại hình trụ cao khoảng 80cm cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền 10.000 đồng bên trong 01 phong bì ni en phong, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim, số IMEI: 351596241591975 (thu giữ của bị cáo Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu xanh đen (màn hình bị nứt vỡ), bên trong lắp 01 sim. Điện thoại bật không lên nguồn nên không kiểm tra được IMEI và chất lượng máy (thu giữ của bị cáo T) là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 10.400.000 đồng là tiền bị cáo Đ được hưởng lợi do phạm tội mà có nên buộc bị cáo Vũ Tiến Đ truy nộp sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

- Bị cáo **Vũ Tiến Đ** mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

- Bị cáo **Nguyễn Đình T** từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, do bị cáo Nguyễn Đình T thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;
Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

Căn cứ vào:

Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt T hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022.

Căn cứ vào:

- Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015;
- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 viên ma túy, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank tên “NGUYEN DINH T”, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M; 02 bình kim loại hình trụ cao khoảng 80cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền 10.000 đồng bên trong 01 phong bì niêm phong, mép dán có chữ ký của Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T, Cán bộ Công an phường M, giám định viên và dấu đỏ CAP M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax vỏ màu xanh bên trong lắp 01 sim, số IMEI: 351596241591975 (thu giữ của bị cáo Đ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu xanh đen (màn hình bị nứt vỡ), bên trong lắp 01 sim. Điện thoại bật không lên nguồn nên không kiểm tra được IMEI và chất lượng máy (thu giữ của bị cáo T).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 118 ngày 08/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N và Chi cục T hành án dân sự quận N).

Buộc bị cáo Vũ Tiến Đ truy nộp sung quỹ nhà nước số tiền 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình T.

Các bị cáo Vũ Tiến Đ, Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND Q.N;
- VKSND thành phố H;
- TAND thành phố H;
- C an Q.N;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.H;
- Chi cục THADS Q.NamTư Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Phúc

